

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU
Kết luận 49-KL/TW ngày 16-10-2012 về tình hình kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách nhà nước năm 2012; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách nhà nước năm 2013

LÝ DO BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm
2. Thực hiện quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, hàng năm Trung ương thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội về tình hình và nhiệm vụ kinh tế xã hội của năm. Trên cơ sở Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Cán sự đảng Chính phủ hoàn thiện, báo cáo Quốc hội và Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo thảo luận.
3. Quốc thông qua Nghị quyết, trở thành nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.
4. Nội dung Kết luận mang tính định hướng.

QUÁ TRÌNH THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA KẾT LUẬN

- 1-Bộ Chính trị đã có tờ trình về Báo cáo của Ban Cán sự đảng Chính phủ.
- 2- Hội nghị Trung ương thảo luận ngày 01-10 và sáng ngày 02-10. Có 130 lượt ý kiến phát biểu ở tổ và hội trường.

Các ý kiến tập trung vào các vấn đề sau:

- Những vấn đề chung: về sự đánh giá khách quan tình hình, về 5 trong 15 chỉ tiêu của năm 2012 không đạt (độ che phủ rừng, tăng trưởng GDP, tỷ lệ vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo);

- Về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2012, các ý kiến thảo luận xung quanh thực trạng nền kinh tế; thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược; vai trò nông nghiệp, nông thôn; đánh giá về quốc phòng, an ninh, về giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ; về công tác điều hành kinh tế; về việc thực hiện mục tiêu tăng 5,2% trong năm 2012; về nợ xấu của doanh nghiệp; về tái cơ cấu nền kinh tế; về quản lý thông tin báo chí...

- Về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2013, các ý kiến thảo luận về mục tiêu tổng quát, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, trong đó bàn về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát; tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh 3 khâu đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng; về bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; về một số vấn đề khác, như cải cách tư pháp, biển Đông...

- 3- Bộ Chính trị đã có báo cáo giải trình, tiếp thu. Hội nghị Trung ương nhất trí ban hành Kết luận.

BỐ CỤC CỦA KẾT LUẬN

I. Tình hình và xu hướng phát triển

II. Về mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu năm 2013

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2013

IV. Tổ chức thực hiện

NỘI DUNG

I. VỀ TÌNH HÌNH VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Đánh giá tình hình

a. Ưu điểm

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới *biến động rất phức tạp và có nhiều khó khăn hơn so với dự báo*, kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm đã có những chuyển biến nhất định.

- Một số chỉ tiêu kế hoạch đạt khá:

+ Tăng trưởng kinh tế 9 tháng đạt 4,73%, dự báo cả năm đạt khoảng 5,2%. (thực hiện 5,06%)

+ Lạm phát đã được kiềm chế, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định hơn. (thực hiện 6.9%)

+ Sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi; sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định; du lịch, dịch vụ tăng khá.

+ An sinh xã hội cơ bản được bảo đảm.

+ Các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hoá - thông tin và truyền thông đạt được một số kết quả.

+ Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chính trị - xã hội ổn định.

b. Những khó khăn, thách thức

- Kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định; kết quả kiềm chế lạm phát chưa vững chắc.

- Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhất là khó vay vốn tín dụng, hàng tồn kho lớn.

- Nợ xấu cao và có xu hướng tăng.

- Thị trường bất động sản đình trệ chưa có khả năng phục hồi, tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Việc làm, đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn.

- Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và y tế chưa có sự chuyển biến căn bản.

- Văn hoá, thể thao còn nhiều bất cập. Tai nạn giao thông đã giảm nhưng vẫn còn ở mức cao.

- Tình trạng khiếu kiện, tội phạm, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp.

2. Xu hướng phát triển

- Năm 2013 là năm bản lề của kế hoạch 5 năm nhưng nền kinh tế nước ta vẫn còn rất nhiều khó khăn, thách thức; nhiều chỉ tiêu sau 2 năm thực hiện vẫn còn khá thấp so với mục tiêu đề ra cho cả nhiệm kỳ.

- Kinh tế thế giới dự báo vẫn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại toàn cầu chậm được cải thiện, tăng trưởng không cao hơn nhiều so với năm 2012.

II. VỀ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2013

1. Mục tiêu tổng quát:

- Tăng cường lành mạnh hóa, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; kiềm chế lạm phát thấp hơn, đưa tăng trưởng cao hơn năm 2012. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

- Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội.

- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội.

- Tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng sản phẩm trong nước tăng khoảng 5,5%. Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%. Tỷ lệ nhập siêu khoảng 8%. Bội chi ngân sách nhà nước không quá 4,8% GDP. Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 7 - 8%. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 30% GDP.

- Bảo đảm an toàn nợ công.

- Phân đầu thực hiện các chỉ tiêu về việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2013

1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát ở mức thấp hơn năm 2012.

(1) Điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ chặt chẽ, linh hoạt; cải thiện cán cân thanh toán quốc tế và tăng dự trữ ngoại hối.

(2) Bảo đảm nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước theo dự toán, thực hiện triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Bội chi ngân sách và tiền thu từ nguồn lực đất chủ yếu cho đầu tư phát triển.

(3) Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu, nhất là hàng nông sản, lương thực, thực phẩm, hàng xa xỉ phẩm.

(4) Thu hút và thúc đẩy giải ngân các nguồn vốn nước ngoài ODA, FDI; quản lý có hiệu quả đầu tư gián tiếp của nước ngoài (FII); tạo thuận lợi thu hút khách du lịch quốc tế và kiều hối.

(5) Thực hiện nhất quán chủ trương quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với điện, than, xăng dầu, dịch vụ công với lộ trình phù hợp và yêu cầu kiểm soát lạm phát.

(6) Bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả.

2. Có cơ chế, giải pháp phù hợp, hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn tín dụng với lãi suất hợp lý, giảm hàng tồn kho, phát triển thị trường

(1) Ưu tiên tín dụng cho sản xuất hàng xuất khẩu, nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tháo gỡ vướng mắc về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Nghiên cứu giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

(2) Tiếp tục thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp, nông - lâm - ngư nghiệp, dịch vụ, nhất là những ngành hàng, sản phẩm, dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng cao, sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.

(3) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ các công trình công nghiệp quy mô lớn. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư thương mại, mở rộng thị trường và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nguồn nhân lực; thực hiện đồng bộ các giải pháp để huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, trước hết đối với dự án, công trình trọng điểm quốc gia.

(1) Dành vốn thỏa đáng để tham gia các dự án hợp tác công - tư (PPP), vốn đối ứng ODA, kinh phí giải phóng mặt bằng. Có các giải pháp phù hợp để tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản và huy động các nguồn vốn nhân rộng trong nhân dân vào đầu tư phát triển. Quan tâm bố trí ngân sách và thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho xây dựng nông thôn mới.

(2) Đẩy mạnh tái cơ cấu và cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Cơ bản hoàn thành sắp xếp các tập đoàn kinh tế và các tổng công ty nhà nước.

(3) Tập trung chỉ đạo tái cơ cấu các tổ chức tài chính, tín dụng; trong đó cơ bản hoàn thành sắp xếp, xử lý các tổ chức tài chính, tín dụng yếu kém. Tập trung xử lý có hiệu quả nợ xấu.

4. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới, nghị quyết và kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về chính sách xã hội, chính sách tiền lương, Pháp lệnh ưu đãi người có công. Thực hiện ngay việc điều chỉnh lương tối thiểu chung khi có điều kiện.

5. Triển khai khẩn trương Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về đất đai và sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai. Thực hiện các giải pháp bảo vệ 3,8 triệu ha đất lúa.

6. Khẩn trương triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 6 về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.

7. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo kết luận của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng và việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; chủ động đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Thực hiện có hiệu quả đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Chủ động đóng góp tích cực, có trách nhiệm vào việc xây dựng Cộng đồng ASEAN và các cơ chế, tổ chức, diễn đàn quốc tế. Đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, hiệu quả

9. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo sự nhất trí, quyết tâm phấn đấu, triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1-Trung ương giao Ban cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội căn cứ Kết luận để hoàn chỉnh báo cáo trình Quốc hội xem xét, quyết định.

2.Trung ương giao cấp ủy đảng, chính quyền các cấp xây dựng chương trình hành động cụ thể thực hiện Kết luận của Trung ương và quyết định của Quốc hội.